



# THÔNG TIN TUYỂN SINH 2021

*Creating  
opportunities  
together*



Chuyên trang  
Tuyển sinh đại học  
chính quy năm 2021

ULIS Support for K55



HOTLINE 24/7  
02437548137 - 0963753753  
0979292969



<http://ulis.vnu.edu.vn>



Fanpage: [fb.com/vnu.ulis/](https://www.facebook.com/vnu.ulis/)  
Group: ULIS Support for K55



[phongdaotaoulis@gmail.com](mailto:phongdaotaoulis@gmail.com)



Số 2, đường Phạm Văn Đồng  
Cầu Giấy, Hà Nội

## 03 PHƯƠNG THỨC XÉT TUYỂN VÀO ULIS



Xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển



Xét tuyển theo kết quả thi THPT



Xét tuyển bằng kết quả thi đánh giá  
năng lực học sinh THPT của ĐHQGHN

## 06 CÁI NHẤT CỦA ULIS



Cơ hội việc làm trong khi học và sau khi  
tốt nghiệp



Số lượng học bổng trong và ngoài ngân  
sách nhà nước



Khuôn viên trường xanh, sạch, đẹp và  
được nhiều người check-in



Đội ngũ giảng viên trẻ, nhiệt tình, năng  
lực cao, thấu cảm với người học



Số lượng các câu lạc bộ học thuật, sở  
thích, không gian sinh hoạt chung



Sinh viên năng động, sáng tạo, tự tin,  
giàu bản lĩnh

## Các ngành đào tạo

TT	Tên ngành	Mã ngành	Chỉ tiêu	Tổ hợp xét tuyển			
<b>Các chương trình đào tạo chất lượng cao ngành Ngôn ngữ</b>							
1	Ngôn ngữ Anh	7220201	450	D01	D78	D90	
2	Ngôn ngữ Pháp	7220203	100	D01	D78	D90	D03
3	Ngôn ngữ Trung Quốc	7220204	200	D01	D78	D90	D04
4	Ngôn ngữ Đức	7220205	100	D01	D78	D90	D05
5	Ngôn ngữ Nhật	7220209	200	D01	D78	D90	D06
6	Ngôn ngữ Hàn Quốc	7220210	200	D01	D78	D90	
<b>Các chương trình đào tạo chuẩn ngành Ngôn ngữ</b>							
7	Ngôn ngữ Nga	7220202	70	D01	D78	D90	D02
8	Ngôn ngữ Ả Rập	7220211	30	D01	D78	D90	
<b>Các chương trình đào tạo chuẩn ngành Sư phạm</b>							
9	Sư phạm tiếng Anh	7140231	175	D01	D78	D90	
10	Sư phạm tiếng Trung Quốc	7140234	25	D01	D78	D90	D04
11	Sư phạm tiếng Nhật	7140236	25	D01	D78	D90	D06
12	Sư phạm tiếng Hàn Quốc	7140237	25	D01	D78	D90	
<b>Các chương trình đào tạo chính quy - liên kết quốc tế</b>							
13	Kinh tế - Tài chính	7903124QT	220	D01	D78	D90	A01

Ghi chú: (1) D01 (Toán, Văn, Anh), D02 (Toán, Văn, Nga), D03 (Toán, Văn, Pháp), D04 (Toán, Văn, Trung), D05 (Toán, Văn, Đức), D06 (Toán, Văn, Nhật), D78 (Văn, KHXH, Anh), D90 (Toán, KHTN, Anh), A01 (Toán, Lý, Anh)

(2) Môn Ngoại ngữ tính hệ số 2 đối với tất cả các tổ hợp xét tuyển.

(3) Học phí (thu 10 tháng/1 năm):

- Các CTĐT CLC (Học phí không thay đổi trong cả khóa học): 3.500.000đ/tháng
- Các CTĐT chuẩn ngành Ngôn ngữ: 980.000đ/tháng
- Các CTĐT chuẩn ngành Sư phạm: Miễn học phí
- Các CTĐT chính quy - liên kết quốc tế: 5.600.000đ/tháng (bằng do trường Southern New Hampshire - Hoa Kỳ cấp)

## Xét tuyển theo kết quả thi THPT

- Thí sinh được đăng ký xét tuyển không giới hạn số nguyện vọng, sắp xếp nguyện vọng theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp (nguyện vọng 1 là nguyện vọng cao nhất). HĐTS căn cứ vào kết quả thi để xét tuyển vào tất cả các nguyện vọng của thí sinh đăng ký. Thí sinh chỉ trúng tuyển vào một nguyện vọng ưu tiên cao nhất trong danh sách các nguyện vọng đã đăng ký.

- Mỗi ngành học chỉ có một điểm xét tuyển, không phân biệt điểm xét tuyển giữa các tổ hợp.

$$\text{Điểm xét tuyển} = \text{ĐM 1} + \text{ĐM 2} + (\text{ĐM Ngoại ngữ} \times 2) + \left( \frac{\text{điểm UT(KV,ĐT)}}{3} \times 4 \right)$$

(ĐM: điểm môn, UT: ưu tiên, KV: khu vực, ĐT: đối tượng)

Thông tin chi tiết về xét tuyển theo kết quả thi THPT vui lòng xem tại [ulis.vnu.edu.vn/tuyensinh2021](http://ulis.vnu.edu.vn/tuyensinh2021)

**Chương trình đào tạo thứ hai (bằng kép):** Sinh viên ULIS được học chương trình đào tạo thứ hai tại các trường trong ĐHQGHN ngay trong thời gian học ngành thứ nhất.

TT	Tên trường	Tên các ngành đào tạo
1	ĐH KHXH&NV	Báo chí • Đông phương học • Khoa học quản lý • Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành • Quốc tế học • Quản trị văn phòng • Tâm lý học
2	Khoa Luật	Luật học
3	Đại học Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh • Ngôn ngữ Nhật • Ngôn ngữ Hàn Quốc • Ngôn ngữ Trung Quốc

## Chương trình đào tạo chuyển tiếp tại Hàn Quốc và Đài Loan


TT	Tên ngành	Trường cấp bằng	Chỉ tiêu	Ghi chú
1	Khoá học tiếng Hàn 1 năm	ĐH Kookmin (Hàn Quốc)	30	Tự chọn 1 trong 22 chuyên ngành tại Hàn Quốc
2	Khoá học tiếng Trung 1 năm	ĐH Chaoyang (Đài Loan)	30	Tự chọn 1 trong 22 chuyên ngành tại Đài Loan

# 480 chỉ tiêu xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển




**Yêu cầu bắt buộc: Tốt nghiệp THPT, đạt hạnh kiểm Tốt trong 3 năm học THPT và có kết quả thi tốt nghiệp THPT đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Bộ GD&ĐT, ĐHQGHN và Trường ĐH Ngoại ngữ, ĐHQGHN quy định.**


## Nhóm đối tượng 1: Xét tuyển thẳng theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT

- 
- 1.1 Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Chiến sĩ thi đua toàn quốc;
  - 1.2 Thí sinh là thành viên chính thức đội tuyển Olympic quốc tế;
  - 1.3 Thí sinh đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong kỳ thi chọn HSG quốc gia môn Ngoại ngữ;
  - 1.4 Thí sinh đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong kỳ thi chọn HSG quốc gia các môn ngoài Ngoại ngữ và điểm TBC 3 năm môn Ngoại ngữ  $\geq 7,0$ ;
  - 1.5 Thí sinh là người nước ngoài.

## Nhóm đối tượng 2: Xét tuyển thẳng theo Quy định của ĐHQGHN

- 
- 2.1 Học sinh hệ chuyên các trường THPT chuyên trên cả nước đáp ứng **MỘT** trong các tiêu chí sau:
    - a) Là thành viên chính thức đội tuyển Olympic quốc tế;
    - b) Đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong kỳ thi chọn HSG cấp ĐHQGHN môn Ngoại ngữ;
    - c) Là thành viên chính thức của đội tuyển HSG quốc gia môn Ngoại ngữ;
    - d) Có điểm TBC mỗi năm trong 3 năm  $\geq 8,0$  và điểm TBC của 3 môn thuộc tổ hợp xét tuyển trong 3 năm  $\geq 8,0$ .
  - 2.2 Học sinh hệ không chuyên của các trường THPT thuộc ĐHQGHN đáp ứng **MỘT** trong các tiêu chí sau:
    - a) Đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong kỳ thi chọn HSG cấp ĐHQGHN môn Ngoại ngữ;
    - b) Có điểm TBC mỗi năm trong 3 năm  $\geq 8,5$  và điểm TBC của 3 môn thuộc tổ hợp xét tuyển trong 3 năm  $\geq 9,0$ .
  - 2.3 Học sinh các trường THPT trên toàn quốc đáp ứng **MỘT** trong các tiêu chí sau:
    - a) Là thành viên tham gia cuộc thi tháng của chương trình "Đường lên đỉnh Olympia" và có điểm TBC 3 năm  $\geq 8,0$ ;
    - b) Đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong kỳ thi HSG cấp tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương các môn trong các tổ hợp xét tuyển và điểm TBC 3 năm  $\geq 8,0$ .

## Nhóm đối tượng 3: Xét tuyển thẳng các thí sinh có chứng chỉ quốc tế SAT, A-Level, ACT và các chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế

- 
- 3.1 Thí sinh có chứng chỉ A-Level trong đó có ít nhất điểm một trong hai môn Toán hoặc Ngữ văn. Mức điểm mỗi môn thi từ 60/100đ trở lên (tương ứng điểm C, PUM range  $\geq 60$ );
  - 3.2 Thí sinh có chứng chỉ SAT  $\geq 1100/1600$ ;
  - 3.3 Thí sinh có chứng chỉ ACT  $\geq 22/36$ , trong đó Toán  $\geq 35/60$ , Khoa học  $\geq 22/40$ ;
  - 3.4 Thí sinh có chứng chỉ IELTS  $\geq 6.0$  hoặc TOEFL iBT  $\geq 79$  và có tổng điểm thi THPT 2 môn còn lại trong tổ hợp xét tuyển  $\geq 12đ$ ;
  - 3.5 Thí sinh có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế ngoài tiếng Anh và có tổng điểm thi THPT 2 môn còn lại trong tổ hợp xét tuyển  $\geq 12đ$ .

Thông tin chi tiết về xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển vui lòng xem tại [ulis.vnu.edu.vn/tuyensinh2021](http://ulis.vnu.edu.vn/tuyensinh2021)

## BÀI THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC HỌC SINH THPT CỦA ĐHQGHN

- Gồm 03 phần: Tư duy định tính, Tư duy định lượng, Khoa học.
- Tổng điểm bài thi là 150 điểm. Điểm bài thi gồm điểm tổng và 3 đầu điểm thành phần: Tư duy định tính, Tư duy định lượng, Khoa học. Mỗi phần 50 điểm.

Tư duy định tính

50 câu hỏi

60 phút



Tư duy định lượng

50 câu hỏi

75 phút



Khoa học

50 câu hỏi

60 phút



# Những giá trị của các chương trình đào tạo ở Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN



## 6 nhóm năng lực đạt được khi tốt nghiệp



Năng lực ngoại ngữ thứ nhất đạt C1 theo CEFR



Năng lực giao tiếp ngoại ngữ tiếng Anh đạt C1 theo CEFR



Kiến thức, năng lực chuyên ngành biên – phiên dịch



Kiến thức, năng lực về kinh tế, quản trị doanh nghiệp và du lịch



Kiến thức, năng lực về văn hóa - xã hội



Kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng bổ trợ

## 6 điểm nổi bật



Thành thạo cả **02** ngoại ngữ trong các ngoại ngữ: Anh, Pháp, Đức, Nhật, Hàn, Trung



**1/3** giảng viên là các chuyên gia đầu ngành, chủ doanh nghiệp, nhà kinh tế, nhà ngoại giao, các giáo sư uy tín



**1/3** thời lượng chương trình được học tập thông qua trải nghiệm thực tế trong và ngoài nước



**100%** phòng học có điều hoà, máy chiếu, wifi



Cứ **9** sinh viên thì có **1** sinh viên nhận học bổng tối thiểu **20** triệu/ 1 năm



**100%** sinh viên có cơ hội thực tập hưởng lương hoặc du học chuyển tiếp tại **nước ngoài**

## 6 nhóm vị trí việc làm ưa thích



Biên dịch viên/phiên dịch viên/ biên tập viên/hướng dẫn viên quốc tế



Giáo viên/giảng viên/nghiên cứu viên



Thư ký văn phòng/trợ lý đối ngoại



Quản trị doanh nghiệp/điều phối dự án



Quản trị du lịch/lữ hành/khách sạn



Quản lý bậc trung trong các doanh nghiệp

## 24 môn học nổi bật trong chương trình đào tạo

- Kỹ năng học tập thành công bậc đại học
- Tư duy phê phán
- Cảm thụ nghệ thuật
- Giao tiếp liên văn hoá
- Toàn cầu hoá
- Nhập môn văn hoá các nước ASEAN
- Tim hiểu cộng đồng châu Á
- Biên dịch - Phiên dịch nâng cao
- Ứng dụng công nghệ thông tin & truyền thông
- Kỹ năng phân tích & xử lý thông tin
- Nghệ thuật diễn thuyết trước công chúng
- Giao tiếp & lễ tân ngoại giao

- Tâm lý học đại cương
- Tư duy sáng tạo và khởi nghiệp
- Quản trị dự án
- Quản trị doanh nghiệp
- Giao tiếp trong kinh doanh
- Văn hoá & chính trị trong kinh doanh
- Quan hệ con người trong quản lý
- Tiếp thị kỹ thuật số
- Thị trường & định chế tài chính
- Tiền tệ & ngân hàng
- Quản trị kinh doanh khách sạn
- Quản trị kinh doanh lữ hành